

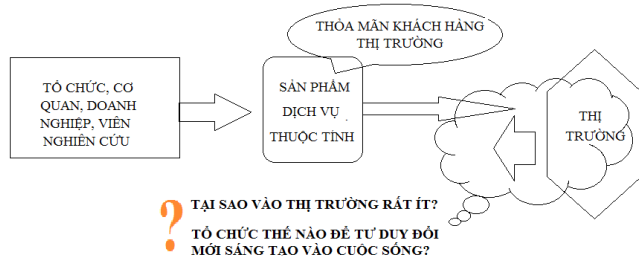
BÀN VỀ MÔ HÌNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở ĐỊA PHƯƠNG

NGUYỄN MẠNH TIẾN

Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam

Ở Hà Nam cũng như nhiều địa phương khác trên cả nước, vấn đề luôn làm đau đầu các nhà quản lý và doanh nghiệp là: làm thế nào để các sản phẩm/dịch vụ mới xâm nhập được vào thị trường? Qua thực tiễn tại Hà Nam, tác giả đề xuất một mô hình đổi mới sáng tạo tổng hợp và khép kín cho địa phương.

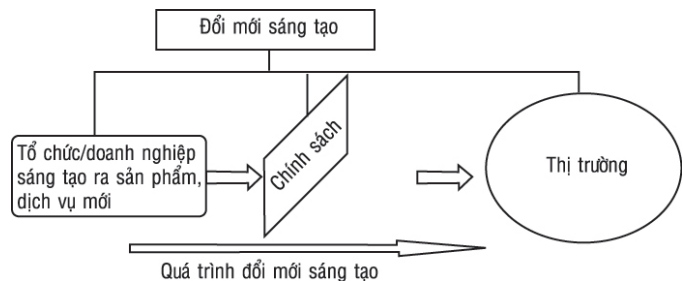
Ở Hà Nam, hoạt động đổi mới sáng tạo diễn ra dưới nhiều hình thức, trong đó nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) theo tư duy đổi mới sáng tạo là yếu tố quan trọng, nhằm đạt mục tiêu đến năm 2020 đưa Hà Nam trở thành tỉnh công nghiệp. Qua thực tế nghiên cứu tại địa phương cho thấy, trong quá trình nghiên cứu, sáng tạo, tất cả các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp đều muốn tạo ra các sản phẩm, thuộc tính của sản phẩm/dịch vụ thỏa mãn khách hàng (thị trường), nhưng cũng giống như nhiều tỉnh/thành phố khác, sản phẩm nghiên cứu ở Hà Nam được thương mại hóa (đưa vào thị trường) rất khó khăn. Tại sao vậy? Có hai câu hỏi luôn thường trực trong tư duy của nhà quản lý, doanh nghiệp là: tại sao các sản phẩm mới vào được thị trường rất ít? Và làm thế nào để tư duy đổi mới sáng tạo vào cuộc sống? (sơ đồ 1).



Qua nghiên cứu 7 mô hình sản xuất tại địa phương, gồm: 1- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học cho chăn nuôi, giảm ô nhiễm môi trường; 2- Sản xuất nấm ăn quy mô công nghiệp và hộ gia đình (hai mô hình này do Sở KH&CN Hà Nam chủ trì); 3- Sản xuất cặp kiếm phao cứu sinh (Công ty Nam Thăng

Long); 4- Công nghệ đốt rác thải nguy hại trong lò xi măng (Xi măng Bút Sơn); 5- Máy phân loại rác tự động (Trung tâm Nghiên cứu công nghệ và môi trường xây dựng); 6- Máy cắt tự hành, máy bóc hạt (nông dân); 7- Máy vận chuyển rác trong nông thôn (Đại học Công nghiệp). Trong đó, mô hình 1, 2 đã được áp dụng lần lượt tại 1.100 và 540 cơ sở; mô hình 3 đã xin giấy phép sản xuất được 1.500 sản phẩm/năm (từ năm 2008 đến 2013); mô hình 4 sau khi hoàn thiện phải chờ 21 tháng xin cấp phép, đã được chấp nhận và đốt được 50 tấn rác thải/ngày (từ 2010); mô hình 5 đã phân loại được 100 tấn rác/ca; còn lại 2 mô hình cuối không được cấp phép để tổ chức sản xuất đưa ra thị trường.

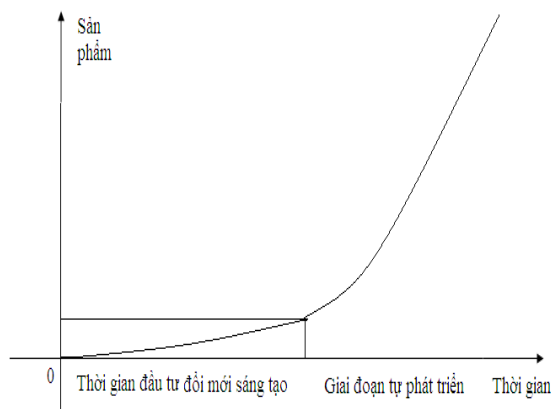
Thực tế cho thấy, để một sản phẩm vào được thị trường cần rất nhiều yếu tố (sự hỗ trợ của cơ quan quản lý, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, hoặc độ hot/mức độ cần thiết của sản phẩm, nhu cầu của thị trường...). Nhưng theo nguyên tắc chung, để một sản phẩm sau khi nghiên cứu có thể đưa được vào thị trường cần phải vận hành theo tư duy của quá trình đổi mới sáng tạo, gồm có 3 khâu: tổ chức sáng tạo; chính sách; thị trường (sơ đồ 2).



Bản thân các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không lập tức gia tăng thu nhập cho

nền kinh tế. Chỉ khi nào các kết quả nghiên cứu được thương mại hóa và được người tiêu dùng đón nhận vì có những tính năng đáp ứng nhu cầu nhất định của con người, thì lúc ấy mới tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Từ phòng thí nghiệm tới người tiêu dùng là cả một quá trình phức tạp bao gồm nhiều bước, như đăng ký bản quyền, thương hiệu, sản xuất mẫu thử nghiệm, kiểm tra kỹ thuật, sản xuất hàng loạt, marketing, bảo hành, hậu mãi. Trong nền kinh tế mạnh, thương mại hóa kết quả nghiên cứu diễn ra nhanh chóng và hiệu quả. Trong một thế giới toàn cầu hóa đầy tính cạnh tranh như hiện nay thì người nào tạo ra sản phẩm có tính đột phá đầu tiên, người đó sẽ chiếm lĩnh được thị trường.

Nền kinh tế của Việt Nam nói chung và Hà Nam nói riêng trước đây và đến nay nghề nông vẫn là chủ yếu. Chỉ 20-30 năm gần đây, nhất là từ khi Nhà nước mở cửa thì công nghiệp mới được phát triển mạnh. Nghiên cứu khoa học ngày càng gắn chặt hơn với thực tế đời sống, trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cụ thể với từng địa phương thì loanh quanh vẫn là những công nghệ chuyển giao, nhiều sản phẩm do các đơn vị tự nghiên cứu thì chưa tìm được cách đi riêng, dẫn đến một sự luẩn quẩn giữa thực tế nghiên cứu và triển khai trong thực tiễn, nghĩa là số sản phẩm có thể thực sự xâm nhập và phát triển trong thị trường vẫn còn rất khiêm tốn, điều này đòi hỏi phải có những mô hình thực sự hiệu quả để khắc phục những hạn chế trên. Qua tìm hiểu các nguyên nhân và mối tương quan giữa các khâu trong quá trình đổi mới sáng tạo, chúng tôi thấy: thông thường, thị trường của sản phẩm, dịch vụ mới phát triển theo đồ thị sau:

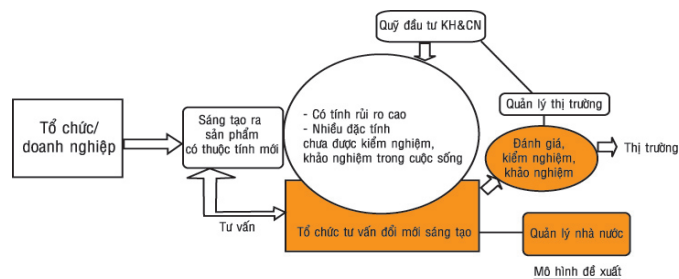


Trong khi từ trước đến nay chúng ta đều làm nghiên cứu phát triển và đưa các sản phẩm ra thị trường bằng cách xây dựng mô hình trình diễn (mô hình mẫu):



Vậy đối với những sản phẩm mới chưa được thị trường kiểm nghiệm (tức là chưa chứng minh được, hoặc chưa có cách chứng minh được tính năng với người tiêu dùng) thì cần có một đơn vị dịch vụ tư vấn đổi mới sáng tạo có chức năng đánh giá, kiểm nghiệm, khảo nghiệm sản phẩm/dịch vụ trên (theo đúng tiêu chí của cơ quan quản lý), sau đó tổ chức đưa sản phẩm mới ra thị trường.

Từ đó, để quá trình đổi mới sáng tạo phù hợp với quy luật thị trường, chúng tôi đề xuất một mô hình tổng hợp như sau:



Theo đó, cần có một tổ chức tư vấn đổi mới sáng tạo, có thể tự đánh giá, thẩm định, kiểm nghiệm và khảo nghiệm để đưa sản phẩm mới ra thị trường mà không bị cản trở của hàng rào quản lý.

Đây là, tổ chức dịch vụ KH&CN có thể do Nhà nước thành lập, đạt chuẩn về trình độ tổ chức, bộ máy, nhân sự, trang thiết bị kỹ thuật được đánh giá hàng năm và cấp giấy phép có thời hạn. Tổ chức này hoạt động theo Luật KH&CN, có chức năng tư vấn cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Tổ chức tư vấn đổi mới sáng tạo có thể thành lập hội đồng khoa học đánh giá kiểm nghiệm, khảo nghiệm kết quả nghiên cứu và đưa ra thị trường. Đây cũng được xem là một đơn vị dịch vụ đặc biệt, được Nhà nước cho phép hoạt động theo cơ chế đặc thù, có thể kết nối từ khâu nghiên cứu đến thị trường, thực hiện theo mô hình đầu tư mạo hiểm.

Trên đây là một số ý kiến được tổng kết trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo tại tỉnh Hà Nam. Hy vọng rằng, với sự quan tâm của toàn xã hội, các sản phẩm sáng tạo ngày càng được thương mại hóa nhanh chóng, góp phần trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ■